

DỰ BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG XUÂN 2022-2023

Kính gửi:

- Cục Bảo vệ thực vật
- Trung tâm Bảo vệ thực vật Miền trung

I. TÌNH HÌNH KHÍ HẬU, THỜI TIẾT VÀ SẢN XUẤT TRONG VỤ:

1. Khí hậu, thời tiết:

Căn cứ dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, từ tháng 10 – 12/2022, lượng mưa tại các tỉnh Trung Bộ và Tây Nguyên phổ biến cao hơn từ 20 - 40% với xác suất 60-80%; từ tháng 01-04/2023 có xu hướng thấp hơn từ 10-30% so với trung bình nhiều năm với xác suất 50-70% và có khả năng xuất hiện các đợt mưa trái mùa cục bộ.

2. Xu hướng sản xuất và cây trồng

+ Thời vụ và một số giống cây trồng:

* **Thời vụ:** Căn cứ vào điều kiện thực tế tại từng địa phương trong đó căn cứ vào yếu tố lượng mưa và ẩm độ đất, nguồn nước... để quyết định thời vụ gieo trồng cho thích hợp. Sử dụng các giống lúa từ cấp xác nhận trở lên, giống ngắn ngày, trung ngày (thời gian sinh trưởng 90-120 ngày), năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng kháng sâu bệnh, có khả năng chịu hạn, chịu lạnh. Chủ động chỉ đạo xuống giống tập trung, điều tiết nguồn nước tưới hợp lý, phòng chống hạn kịp thời, cụ thể:

+ Cây lúa:

- Vùng chủ động nước tưới, tập trung gieo sạ lúa nước trong khung thời vụ tốt nhất từ 10-31/12/2022. Vùng có nguy cơ thiếu nước tưới cuối vụ, cân đối diện tích phù hợp với lượng nước trong hồ đập và khuyến cáo sử dụng giống ngắn ngày, gieo sạ sớm hơn lúa đại trà (xuống giống trước 10/12/2022).

*** Cơ cấu giống lúa.**

- Giống chủ lực: HT1, ML48, OM4900, OM6162, OM5451, Đài Thơm 8, Thiên hương 6 (QNg6), TH3-3, Nhị ưu 838, An Sinh, LA...

- Giống bổ sung: RVT, ĐV108, OM 6976, Hương châu 6...

- Ngoài các giống lúa theo khuyến cáo, tùy theo tình hình thực tế của địa phương có thể bổ sung thêm trong cơ cấu giống theo quy định hiện hành một số giống lúa có triển vọng, phù hợp và cho hiệu quả cao trong sản xuất.

+ **Cây ngô:** Sử dụng các giống ngô có thời gian sinh trưởng ngắn và trung ngày, gieo trồng càng sớm càng tốt, nhằm tận dụng độ ẩm của đất và nguồn nước tưới đầu vụ; Theo dõi và phòng trừ hiệu quả sâu keo mùa thu.

+ Cây rau màu: Biện pháp canh tác cây rau màu tùy thuộc vào điều kiện đất đai, mùa vụ, hệ thống tưới tiêu, đối tượng cây trồng để xác định biện pháp kỹ thuật thâm canh hợp lý mới có hiệu quả cao.

- Tăng cường biện pháp luân canh mùa vụ, thiết kế hệ thống tưới hợp lý và bón phân cân đối.

- Cơ cấu giống: Trên cơ sở điều kiện đất đai của m i địa phương, định hướng tiêu thụ theo nhu cầu thị trường, chọn giống phù hợp và hướng dẫn qui trình thâm canh để tăng năng suất, sản xuất theo hướng hữu cơ, sản xuất có chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Cây sắn: Quản lý tốt nguồn giống sạch bệnh cho sản xuất và theo dõi phòng chống hiệu quả bộ phận trắng, tác nhân gây bệnh vi rút khảm lá trên cây sắn.

*** Kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2022-2023 và diện tích sản xuất một số cây trồng dài ngày.**

*** Tiến độ sản xuất vụ Đông xuân năm 2022-2023**

Theo báo cáo của Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Kinh tế thị xã, thành phố đến nay toàn tỉnh gieo trồng với tổng diện tích 15.946 ha/57.560 ha, đạt 27,70% kế hoạch. Trong đó, lúa nước 12.735 ha/40.000 ha, đạt 31,84% kế hoạch; ngô 788 ha/3.136 ha, đạt 24,94% kế hoạch; khoai lang 267 ha/2.420 ha, đạt 11,03% kế hoạch; rau các loại 1.447 ha/4.100 ha, đạt 35,29% kế hoạch; đậu các loại 428 ha/1.180 ha, đạt 36,27%; cây thuốc lá 100 ha/800 ha, đạt 12,50% kế hoạch; cây hàng năm khác 571 ha/3.100 ha, đạt 18,42% kế hoạch (cỏ 390 ha, cây khác 181 ha).

Cây trồng hàng năm	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
Lúa nước	Làm đất, gieo sạ sớm	12.735 / 40.000
Ngô	Làm đất, gieo hạt	788 / 3.160
Khoai lang	Làm đất,	267/2.420
Rau các loại	Các giai đoạn	1.447 / 4.100
Đậu các loại	Làm đất	428/1.180
Sắn	Làm đất	1.800
Mía	Làm đất	1.000
Thuốc lá	Làm đất	100/800
Cây hàng năm khác	Các giai đoạn	571/3.100
Cây trồng lâu năm		
Cây cà phê	Thu hoạch, chăm sóc sau thu hoạch	213.336
Cây tiêu	Quả non, chắt xanh	32.840
Cây cao su	Các giai đoạn sinh trưởng	34.333
Cây điều	Các giai đoạn sinh trưởng	27.702
Ca cao	Các giai đoạn sinh trưởng	1.140
Cây ăn quả các loại	Các giai đoạn sinh trưởng	42.957
Cây trồng khác	Các giai đoạn sinh trưởng	2.141

II. TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI HIỆN NAY:

*** Nhóm cây ăn quả:**

1. Trên cây sầu riêng: Rầy bông (rầy phấn, tua trắng) TLH 2-25%, DTN 59 ha (Ea Kar, Krông Búk, Krông Pắc, TX. Buôn Hồ); Rầy nhậy TLH 5-17% DTN 04ha (Krông Năng). Bệnh thối gốc TLH 3-15% DTN 04ha (Krông Pắc). Bệnh đốm rong (tảo) TLH 4-25% DTN 23 ha (Krông Pắc, TX Buôn Hồ, EaKar); Bệnh thán thư TLH 3-7% DTN 04 ha (Tx. Buôn Hồ); Bệnh chảy gôm TLH 2-5% DTN 05ha (Tx. Buôn Hồ, Krông Năng). Một đục cành, bệnh héo chết nhanh do nấm *Phytophthora*.... gây hại rải rác.

2. Trên cây vải: Nhện lông nhung TLH 8-15% DTN 08ha (Eakar). Một số sâu bệnh khác gây hại rải rác không đáng kể.

3. Trên cây Bơ: Sâu ăn lá TLH 10-20% DTN 04 ha (Ea Kar); Một số sâu bệnh khác gây hại rải rác.

4. Trên cây chanh leo: Bệnh đốm nâu TLH 4-12% DTN 6ha (EaKar, Tx. Buôn Hồ). Ruồi đục quả TLH 3-8% DTN 6ha (TX Buôn Hồ, EaKar). Bệnh sương mai TLH 8-18% DTN 04ha (EaKar). Bệnh héo rũ TLH 8-10% DTN 1,5ha (EaKar).

*** Nhóm cây công nghiệp lâu năm:**

5. Trên cây ca cao: Bệnh nấm hồng TLH 15-30% DTN 11 ha (Ea Kar); Rệp muội TLH 10-25% DTN 07 ha (Ea Kar); Bệnh khô thân TLH 15-25% DTN 04 ha (Ea Kar); Một số sâu bệnh khác gây hại rải rác.

6. Trên cây cà phê: Bệnh khô cành TLH 1-30% DTN 46,5ha (Krông Búk, Krông Pắc, Ea Kar, TX Buôn Hồ, Cư Kuin, Krông Năng); Bệnh nấm hồng TLH 2-15% DTN 27ha (Tx. Buôn Hồ, Krông Búk); Rệp sáp TLH 2-10% DTN 26,5 ha (Krông Búk, TX Buôn Hồ); Bệnh gỉ sắt TLH 2-35% DTN 21,5 ha (Krông Búk, Ea Kar, TX Buôn Hồ; Cư Kuin); Rệp vảy (xanh, nâu) TLH 5-20% DTN 12,5 ha (Tx. Buôn Hồ, Krông Pắc); Rụng quả cà phê TLH 1-7% DTN 7ha (Cư Kuin, TX. Buôn Hồ); Bệnh đốm mắt cua TLH 8-30% DTN 06 ha (Krông Pắc); Các loại sâu, bệnh hại khác gây hại không đáng kể.

7. Trên cây điều: Bệnh thán thư TLH 5-30%, DTN 16 ha (Krông Búk, Ea Kar); Sâu đục thân, cành TLH 8-20% DTN 10ha (EaKar). Bọ xít muỗi TLH 4-8%, DTN 13 ha (Krông Búk). Một số sâu bệnh khác gây hại rải rác không đáng kể.

8. Trên cây hồ tiêu: Bệnh vàng lá chết chậm TLH 2-25%, DTN 32,8 ha (Buôn Đôn, Cư M'gar, TX Buôn Hồ, Ea Kar, Krông Pắc, Krông Búk) giảm 111,7ha so với kỳ trước; Bệnh chết nhanh TLH 1-20%, DTN 12,5 ha (Cư Kuin, Buôn Đôn, Tx. Buôn Hồ, Krông Pắc, Ea Kar, Krông Năng) giảm 25,3 so với kỳ trước; Bệnh đốm tảo TLH 4-10%, DTN 11 ha (Krông Pắc, Krông Búk, Krông Năng, TX Buôn Hồ); Bệnh nấm hồng TLH 10-35 DTN 13ha (EaKar); Tuyến trùng TLH 5-15%, DTN 7ha (TX Buôn Hồ); Bọ xít lười TLH 4-15% DTN 23ha (Ea Kar, Krông Năng, Krông Búk, Krông Pắc); Một số sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

*** Nhóm cây công nghiệp ngắn ngày:**

9. Trên cây sắn (mì): Khảm lá do virus gây hại TLH 5-90%, DTN 64 ha (Ea Súp, EaKar); Bọ phấn TLH 7-20% DTN 08ha (EaKar); Bệnh lở cổ rễ TLH 10-20% DTN 07 ha (Ea Kar) và Một số sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

10. Trên cây mía: Sâu đục thân TLH 8-25% DTN 8 ha (Ea Kar) giảm 01ha so với kỳ trước; Bệnh thối đỏ thân TLH 10-25% DTN 07ha (EaKar). Một số sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

*** Nhóm cây lương thực:**

12. Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu TLH 3-25% DTN 8ha (Krông Buk); Đom lá lớn TLH 4-25% DTN 9,5ha (TX. Buôn Hồ, EaKar). Các loại sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

13. Trên cây lúa:

Chuột hại TLH 3-6% DTN 04ha (EaKar); Sâu cuốn lá nhỏ TLH 5-50% DTN 3ha (Ea Súp); Ốc bươu vàng TLH 1-35% DTN 11 ha (Ea Kar, Krông Pắc) và Các loại sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

*** Nhóm cây rau màu:**

14. Hành tỏi: Dòi đục lá TLH 8-20% DTN 0,9 ha (EaKar); Bệnh thối gốc mốc trắng TLH 7-15% DTN 0,7ha (EaKar); và Một số sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

13. Cà chua: Bệnh héo xanh TLH 8-18% DTN 0.9 ha (Ea Kar); Một số sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

14. Rau thập tự: Sâu xám TLH 8-22% DTN 1,1 ha (EaKar). Sâu tơ TLH 10-30% DTN 1,1ha (EaKar). Một số sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

III. DỰ KIẾN MỘT SỐ LOẠI SINH VẬT GÂY HẠI TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH TRONG VỤ ĐÔNG XUÂN 2022-2023:

1. Trên lúa nước:

- *Ốc bươu vàng:* Gây hại nhiều cho lúa mới xuống giống đặc biệt trên những ruộng trũng không thoát nước tốt.

- *Bọ trĩ, dòi đục nõn:* Phát sinh gây hại trong điều kiện thời tiết khô hạn, những vùng thiếu nước tưới, có khả năng gây hại mạnh trên lúa gieo sạ từ giai đoạn mạ đến đẻ nhánh (tháng 1-2/2023).

- *Sâu đục thân, sâu năn:* Có khả năng gây hại cục bộ một số diện tích lúa gieo sạ sớm từ giai đoạn đẻ nhánh đến đứng cái, riêng sâu đục thân gây hại kéo dài cho đến khi làm đồng, trổ chín.

- *Sâu cuốn lá nhỏ:* Gây hại trong suốt các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây lúa nhưng từ thời kỳ đứng cái đến làm đồng, trổ bông sâu có khả năng phát sinh gây hại cao, đặc biệt trên các giống lúa lai và trên trà lúa muộn.

- *Rầy nâu, rầy lưng trắng:* Có khả năng phát sinh gây hại cục bộ một số vùng lúa (Lăk, Krông Ana, Krông Bông, Eakar, Krông Pắc, Ea Soup, MD rắk...) ngay từ giai đoạn lúa đẻ nhánh - đứng cái, sau đó có khả năng gây cháy rầy cục bộ trên lúa giai đoạn làm đồng, trổ bông (tháng 3-4/2023), đặc biệt là trên các giống nhiễm như: Lúa thơm, lúa nếp, Bắc thơm...

- *Bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, lùn sọc đen:* Có khả năng phát sinh gây hại rải rác đến cục bộ những vùng thường xuyên xuất hiện rầy nâu vụ trước (Lăk, Krông Bông, Krông Ana, Ea Suop). .

- *Bệnh đạo ôn:* Bệnh trên lá thường phát sinh mạnh trong điều kiện thời tiết ẩm, sáng sớm có nhiều sương mù, từ giai đoạn lúa đẻ nhánh, đứng cái - làm đồng, bệnh phân bố trên diện rộng và gây hại nặng cục bộ trên những diện tích gieo sạ dày, bón phân không cân đối đặc biệt là những ruộng bón đơn độc phân đạm. Bệnh

có khả năng phát sinh gây hại cao một số huyện trồng lúa trọng điểm...Cao điểm bệnh đạo ôn thường gây hại vào tháng 02-03/2023 trên các giống nhiễm. Đối với bệnh đạo ôn cổ bông cần chú ý trên các trà lúa đã nhiễm đạo ôn lá có thể sẽ nhiễm đạo ôn cổ bông nặng hơn.

- *Bệnh vàng lá sinh lý*: Phát sinh, phát triển gây hại mạnh trong điều kiện thời tiết gió lạnh kéo dài giai đoạn lúa đẻ nhánh đến đứng cái từ tháng 01-02/2023.

- *Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn*: Gây hại mạnh trên những ruộng gieo sạ dày, bón phân không cân đối (thừa đạm), giai đoạn lúa làm đòng - trổ chín, gây hại chủ yếu trên các giống lúa lai giai đoạn lúa đứng cái - làm đòng, trổ bông.

- *Chuột hại*: Vụ Đông xuân chuột thường hại mạnh hơn vụ mùa. Chuột là đối tượng gây hại từ đầu đến cuối vụ nhưng hại mạnh ở 2 thời kỳ: Gieo sạ - mọc mầm- đẻ nhánh (khoảng cuối tháng 12- giữa tháng 01/2023 và khi lúa ở giai đoạn đứng cái - làm đòng (cuối tháng 01/2023 đến hết tháng 02/2023) có thể gây hại nặng là những ruộng lúa gần vườn, gò cao, bờ ao có cỏ rậm rạp hoặc những ruộng xuống giống sớm hoặc muộn hơn trong khu vực.

2. Trên cây trồng khác

*** Trên cà phê:**

- *Rệp sáp hại quả*: Do tình hình biến đổi khí hậu tác động xấu gây nên trong vụ Đông xuân điều kiện thời tiết khô hạn kéo dài, vì vậy rệp sáp hại cành quả có khả năng phát sinh gây hại từ tháng 01/2023, sau đó tăng dần, gây hại mạnh khi cà phê ra hoa, quả non, thời gian cuối tháng 02 đến tháng 3-4 năm sau.

- *Mọt đục cành*: Gây hại rải rác từ tháng 12/2022 đến tháng 01-02 năm sau. Gây hại mạnh trên cà phê kiến thiết cơ bản.

- *Bệnh rỉ sắt, khô cành*: Gây hại cao điểm vào tháng 12/2022 đến tháng 01-02/2023, sau đó giảm dần khi cà phê được tưới nước.

- *Bệnh vàng lá (do tuyến trùng, rệp sáp rễ, nấm...)*: Gây hại rải rác trong các vườn cà phê, gây hại nặng cục bộ trên các vườn cà phê lâu năm, già cỗi, cà phê tái canh.

* **Trên cây tiêu**: Thường xuyên kiểm tra vườn để phát hiện sâu bệnh hại nhằm đưa ra biện pháp phòng trừ sớm để tránh lây lan trên diện rộng. Một số loại sâu bệnh cần lưu ý như: *Rệp sáp hại chùm quả*: Gây hại nặng cục bộ giai đoạn quả chắc xanh - chín. Tuyến trùng rễ giảm nhẹ *Bệnh vàng lá chết nhanh, chết chậm*: Phát sinh gây hại rải rác - cục bộ trên các vườn tiêu.

* **Trên cây điều**: Lưu ý các đối tượng mẫn cảm dễ lây lan trên diện rộng như *bọ xít muỗi, bệnh thán thư* gây hại cây điều giai đoạn ra chồi lá non, ra hoa đậu quả để cảnh báo sớm cho nông dân chủ động phòng chống. và các loại sâu bệnh khác *Sâu đục thân, sâu phồng lá*: Gây hại rải rác.

* **Trên cây cao su**: *Bệnh phấn trắng*: Phát sinh gây hại từ tháng 01-02/2023, hại mạnh thời điểm cao su ra lá non - bánh rẻ. *Bệnh Loét sọc miệng cạo, Khô mặt cạo* Gây hại rải rác trên cao su thời kỳ kinh doanh.

* **Trên cây sầu riêng**: Nếu thời tiết mưa nhiều chủ động kiểm tra, hướng dẫn nông dân phòng chống *bệnh nứt thân xì mủ* không để bệnh lây lan gây hại nặng ảnh hưởng đến cây trồng. Ngoài ra vào các thời điểm cây sầu riêng ra các đợt non cần chú

ý phòng trừ *rầy nhậy, bọ trĩ, rầy xanh*; thời điểm sâu riêng ra hoa đậu quả, nuôi trái non chú ý *sâu ăn bông, sâu đục trái, rệp sáp, bệnh thối hoa, thối trái*.

- Chủ động hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật chăm sóc sâu riêng sau thu hoạch như cắt tỉa cành (cành khô, cành mọc thấp, cành tăm, cành sâu bệnh, cành vượt che khuất), thu gom, phát dọn cỏ dại tạo độ thông thoáng cho vườn cây, giúp vườn nhanh khô ráo sau mưa hạn chế nấm bệnh nứt thân xì mủ phát sinh phát triển khi có mưa trái mùa. Ngoài ra bổ sung đầy đủ, kịp thời phân bón hữu cơ (phân chuồng; hữu cơ vi sinh) kết hợp các chế phẩm sinh học như *Trichoderma*; phân bón vô cơ; trung vi lượng giúp cho cây sâu riêng nhanh phục hồi và phát triển các đợt non chuẩn bị cho các đợt ra hoa đậu quả năm 2023.

* **Trên cây ngô:** *Sâu keo mùa thu...* tiếp tục phát sinh, phát triển và gây hại trên ngô, mức độ hại phổ biến từ nhẹ - trung bình. Ngoài ra, các đối tượng sinh vật gây hại khác như *sâu xám, bệnh gỉ sắt, bệnh khô vằn, ...* tiếp tục gây hại nhẹ - trung bình, cục bộ hại nặng.

* **Trên cây sắn:** Đặc biệt cần chú ý bệnh khảm lá virus hại sắn ở những vùng đang bị bệnh trong điều kiện công tác tiêu hủy nguồn bệnh không triệt để, phòng trừ môi giới chưa được quan tâm.

Khoanh vùng tiêu hủy nguồn bệnh. Phun thuốc phòng trừ bọ phấn trắng là môi giới truyền bệnh.

Một số đối tượng khác như: Rệp sáp bột hồng gây hại cục bộ tại các vùng sắn của huyện Krông Bông và có khả năng lây lan ra các huyện lân cận, cần kiểm tra và xử lý ngay khi rệp mới phát sinh không cho rệp sáp bột hồng phát tán gây hại trên diện rộng.

* **Trên cây mía:** *Bệnh chồi cỏ* tiếp tục phát sinh gây hại tại những ruộng chưa được tiêu hủy hoặc tiêu hủy chưa triệt để, mía trồng mới không sạch bệnh; *Rệp xơ trắng:* Với điều kiện thời tiết mưa nắng xen kẽ như hiện nay, mía bước vào giai đoạn tích lũy đường là những điều kiện rất thuận lợi cho rệp xơ trắng phát sinh, lây lan gây hại nặng trên diện rộng làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng nguyên liệu mía.

Ngoài ra, cần chú ý *sâu đục thân, rệp sáp, rầy nâu* vàng phát sinh và gây hại trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

* **Trên cây nhãn, vải:** Cần chú ý các đối tượng như: *Nhện đỏ, ruồi đục quả; bệnh chảy gôm, bệnh vàng lá thối rễ, bệnh greening, bệnh sẹo, bệnh loét* trên cây có múi; *Bệnh chồi rồng, sâu cuốn lá, sâu đục gân lá, sâu đo* trên cây nhãn.

* **Trên cây thanh long:** *Bệnh đốm nâu* tiếp tục phát sinh và gây hại mạnh do điều kiện thời tiết có mưa nhiều thuận lợi cho bệnh phát triển và lan rộng.

* **Trên cây rau, màu:** Các đối tượng sinh vật hại như *sâu xanh, sâu tơ, bọ nhậy, sâu khoang, bệnh sưng rễ, bệnh thối nhũn* gây hại nhẹ - trung bình, cục bộ hại nặng trên rau họ hoa thập tự; *ruồi đục lá, bệnh mốc sương, xoắn lá virus, đốm đen* tiếp tục gây hại nhẹ - trung bình trên rau họ cà...

IV. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI VỤ ĐÔNG XUÂN 2022-2023:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chỉ đạo các đơn vị chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân

dân cấp xã tập trung khuyến cáo bà con nông dân trên các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện theo đúng khung thời vụ và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Căn cứ theo công văn số 4041/SNN-TTBVTV ngày 28/11/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn khung lịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng vụ Đông xuân năm 2022-2023.

- Các trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo nông dân tiến hành vệ sinh đồng ruộng, làm đất, phơi ải, làm dầm, tiêu diệt nguồn sâu bệnh, xử lý vôi bột những chân ruộng chua phèn, có tuyến trùng gây hại; chuẩn bị vật tư, phân bón, các giống lúa xác nhận, gieo tủa đúng thời vụ, tập trung theo lịch thời vụ của các cơ quan chuyên môn tại địa phương.

- Các trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện, thị xã, thành phố theo dõi chặt chẽ tình hình sinh vật gây hại và hướng dẫn phòng chống kịp thời, hiệu quả các đối tượng sinh vật gây hại chính trên lúa, rau màu, cây công nghiệp và cây ăn quả.

- Tăng cường công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo diễn biến sâu, bệnh hại ngay từ đầu vụ nhằm phát hiện sớm để có kế hoạch phòng trừ kịp thời.

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho nông dân thực hiện quy trình sản xuất để nâng cao hiểu biết, kỹ năng cho người sản xuất trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật quản lý sinh vật gây hại và sản xuất một cách bền vững.

- Chủ động xây dựng và trình cấp có thẩm quyền về chính sách, bố trí kinh phí phòng chống sinh vật gây hại. Trong đó cần chú ý một số sinh vật gây hại trên các cây trồng sau:

- * Trên cây lúa:

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất. Trong đó, xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động phòng trào đồng loạt ra quân diệt chuột ngay trước khi gieo sạ và suốt quá trình sản xuất.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM trên lúa, cà phê, và các cây trồng khác, chương trình “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm” gắn với 2 không (không sử dụng giống kém chất lượng, không gieo sạ kéo dài và ngoài khung lịch thời vụ khuyến cáo)...

- Bệnh đạo ôn, rầy nâu+ rầy lưng trắng bố trí cán bộ kỹ thuật bám sát địa bàn ngay từ đầu vụ, điều tra sinh vật gây hại và nắm bắt tình hình sản xuất thực tế tại địa phương.

- * Trên cây sắn: Tăng cường công tác vệ sinh đồng ruộng, thu gom tàn dư cây bị bệnh, tiêu huỷ đúng cách, không sử dụng giống nhiễm bệnh trồng lại. Điều tra bộ phận trắng lá môi giới truyền bệnh ngay từ đầu vụ đặc biệt những huyện bị nhiễm bệnh khảm lá virus hại sắn để có biện pháp xử lý kịp thời. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn; chủ động hướng dẫn phòng trừ rệp sáp bột hồng hại sắn.

* Trên cây ngô: Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNB-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về việc tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa Thu hại trên cây ngô.

* Trên các cây trồng khác: Tiếp tục nắm chắc diễn biến tình hình, theo dõi thời tiết, giai đoạn sinh trưởng, điều tra phát hiện, dự báo chính xác thời điểm phát sinh để chủ động trong phòng chống các đối tượng sinh vật gây hại như: Bệnh chết nhanh, chết chậm và tuyến trùng rễ hại trên cây hồ tiêu; Rệp sáp, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt,.. hại trên cây cà phê; Bọ xít muỗi và bệnh thán thư hại trên cây điều; Bệnh nứt, thân xì mủ do nấm *Phytophthora sp* trên cây sầu riêng, bệnh đốm nâu hại Thanh Long.

- Tăng cường công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật, chú ý quản lý dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên các sản phẩm cây trồng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Sở NNPTNT(b/c);
- Phòng NNPTNT; P. KT các huyện, Tx, Tp (P/h chỉ đạo);
- LĐCC (b/c);
- Các trạm TTBBTV huyện, Tx,Tp; } Thực hiện;
- Phòng BVTV;
- Trang Web;
- Lưu VT- P.BVTV(G.38b).

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Vũ Thị Thanh Bình